

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/DS-ST

Ngày: 27-03-2024.

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp  
hụi”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trịnh Xuân Tùng
- Ông Lê Văn Phong

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-DS ngày 13/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bé N, Sinh năm 1977. Địa chỉ: 2/1 ấp QT, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977, bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1978. Cùng địa chỉ: 23/1 ấp TH, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Bà C có yêu cầu vắng mặt; ông T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Phạm Thị Bé N trình bày:***

Do tin tưởng cũng như thân quen lẫn nhau, nên khi vợ chồng ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C (hay thường gọi là Hồng Phúc) thực hiện mở hụi hỗ trợ kinh tế cho một số người dân tại địa phương, bà đã tham gia vào việc mở hụi của vợ chồng ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị Ngọc C. Từ trước đến nay, bà cũng đã nhiều lần tham gia vào các dây hụi và được vợ chồng ông Lê Văn T trả đủ tiền khi đến lượt của bà.

Gần đây, bà có tham gia vào dây hụi có 49 người tham gia với số tiền 2.000.000 đồng/ tháng. Mỗi dây hụi vợ chồng ông Trong sẽ thu tiền chủ hụi là 1.000.000 đồng khi có người trong dây hụi được hốt hụi. Tuy nhiên, dây hụi được duy trì tới 23 phần thì chấm dứt nên vợ chồng ông Trong phải trả cho bà số tiền 45.000.000 đồng sau khi đã trừ tiền chủ hụi. Đường dây hụi đã kết thúc từ lâu nhưng vợ chồng ông Trong không thông báo gì đến bà về khoản tiền hụi phải trả, bà đã nhiều lần liên hệ yêu cầu vợ chồng ông Trong trả số tiền trên thì được vợ chồng ông Trong gửi trả trước cho bà thêm 3.000.000 đồng nên vợ chồng ông Trong còn nợ bà số tiền 42.000.000 đồng. Đến nay, bà nhiều lần gặp trực tiếp vợ chồng ông Trong yêu cầu trả số tiền 42.000.000 đồng mà vợ chồng ông Trong kiên quyết không trả số tiền trên cho bà mà còn có hành vi chửi bới, khi bà yêu cầu trả tiền.

Do đó bà yêu cầu Toà án giải quyếtbuộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà một lần số tiền 42.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi.

**Theo nội dung bản tự khai ngày 14/3/2024 bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:** bà thừa nhận trước đây bà có làm chủ hụi, bà N có tham gia chơi hụi với bà. Từ trước đến nay, bà N cũng đã nhiều lần tham gia vào các dây hụi và vợ chồng bà trả đủ tiền hụi khi đến lượt bà N hốt hụi. Gần đây, bà có làm chủ dây hụi có 49 người tham gia với số tiền 2.000.000đồng/tháng. Do nhiều hụi viên hốt hụi không đóng lại cho bà nên bà bị vỡ hụi. Dây hụi bà N tham gia chơi đến tháng thứ 23 thì bà úp hụi nên số tiền hụi bà N đã đóng cho bà là 46.000.000 đồng, sau đó bà có trả cho bà N 3.000.000 đồng nên nay còn nợ lại 43.000.000 đồng (số tiền này chưa trừ tiền hoa hồng khi hụi viên hốt hụi). Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà N bà đồng ý liên đới với ông Lê Văn T để trả cho bà N số tiền hụi sau khi trừ tiền hoa hồng là 42.000.000 đồng. Tuy nhiên do hiện nay kinh tế gia đình bà quá khó khăn và còn nợ nhiều người nên khi nào bà và ông Trong chuyển nhượng được đất thì sẽ trả đủ tiền cho bà N.

Do bận công việc nên bà yêu cầu được vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Toà án. Bà không tranh chấp hay khiếu nại gì về sau.

Bị đơn Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cùng các bản sao tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trong vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N một lần số tiền 42.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi. Qua yêu cầu khởi kiện của bà N bà C đồng ý liên đới với ông Lê Văn T để trả cho bà N số tiền hụi sau khi trừ tiền hoa hồng là 42.000.000 đồng. Tuy nhiên do hiện nay kinh tế gia đình bà quá khó khăn và còn nợ nhiều người nên khi nào bà và ông Trong chuyển nhượng được đất thì sẽ trả đủ tiền cho bà N. Chứng cứ là sự thừa nhận của bà Nguyễn Thị Ngọc C về việc hiện nay bà C và ông Trong còn nợ bà N số tiền 42.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà N về việc buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền 42.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích nêu trên, Căn cứ vào Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468, 471 Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Bé N số tiền 36.000.000 đồng; do bà Phạm Thị Bé N không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1978 có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: 23/1 ấp Thạnh Hưng, xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn Phạm Thị Bé N và bị đơn Nguyễn Thị Ngọc C có yêu cầu vắng mặt; Bị đơn Lê Văn T đã được toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: bà N yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N một lần số tiền 42.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi. Qua yêu cầu khởi kiện của bà N, bà C đồng ý liên đới với ông Lê Văn T để trả cho bà N số tiền hụi sau khi trừ tiền hoa hồng là 42 000.000 đồng. Tuy nhiên do hiện nay kinh tế gia đình bà quá khó khăn và còn nợ nhiều người nên khi nào bà và ông Trong chuyển nhượng được đất thì sẽ trả đủ tiền cho bà N.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy: hợp đồng góp hụi giữa bà Phạm Thị Bé N và bà Nguyễn Thị Ngọc C được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều

471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Chứng cứ là sự thừa nhận của bà Nguyễn Thị Ngọc C về việc hiện nay bà C và ông Trong còn nợ bà N số tiền 42.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Bị đơn Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cùng các bản sao tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trong vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác. Do đó, có cơ sở xác định hiện nay ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C còn nợ bà Phạm Thị Bé N số tiền 42.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Lê Văn T đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó, việc bà Phạm Thị Bé N yêu cầu ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Bé N số tiền nợ gốc 42.000.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do bà Phạm Thị Bé N không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

[7] Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau:  $5\% \times 42.000.000 \text{ đồng} = 2.100.000 \text{ đồng}$ .

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé N. Buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Bé N số tiền 42.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ liên đới chịu án phí là 2.100.000 đồng.

Bà Phạm Thị Bé N được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.050.000 đồng theo biên lai thu số 0003540 ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- THADS huyện Thanh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Tơ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHIÊN TOÀ**

**Lê Khắc Hiệp-Huỳnh Ngọc Sơn**

**Nguyễn Thập Thị Vân**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Nguyễn Thị Mơ-Nguyễn Văn Chót**

**Nguyễn Thị Vân**







